

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng % và điểm
			Nhận biết TN	Thông hiểu TL	Vận dụng TL	
PHÂN MÔN LỊCH SỬ						
1	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX	Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và cuộc CM tháng Mười Nga năm 1917	5 12.5%			12.5% 1.25đ
2	SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KH-KT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC TK XVIII-XIX	Sự phát triển của KH – KT, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX			1/2 10% 1/2 5%	15% 1.5đ
3	CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX	Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau TK XIX đến đầu TK XX	3 7.5%	1 15%		22.5% 2.25đ
Tỉ lệ			20%	15%	15%	50%
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ						
TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng	
1	Chương 2 Khí hậu và thủy văn Việt Nam	1. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta...			1/2 10%	10% 1 đ
		2. Tác động của biến đổi khí hậu đến đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam...			1/2 5%	5% 0.5 đ
2	Chương 3: Thổ nhưỡng và sinh vật Việt	3. Thổ nhưỡng Việt Nam: – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng. – Đặc điểm và sự phân bố và giá trị sử dụng của các nhóm đất	4 10%	1 15%		25% 2.5 đ

	Nam	chính...				
		4. Sinh vật Việt Nam: – Đặc điểm chung của sinh vật VN. – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam...	4 10%			10% 1 đ
Tỉ lệ			20%	15%	15%	50%
Tỉ lệ chung (LS và ĐL)			40%	30%	30%	100%

Stt	Chương/ chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
PHÂN MÔN LỊCH SỬ						
1	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX	Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và cuộc CM tháng Mười Nga năm 1917	Nhận biết – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. – Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Vận dụng - Phân tích tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Vận dụng cao – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại.	5		
2	SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KH-KT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC TK XVIII-XIX	Sự phát triển của KH – KT, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	Thông hiểu – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Vận dụng – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Vận dụng cao – Nêu sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay.			½ 1/2
3	CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU	Trung Quốc và Nhật Bản	Nhận biết – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911. – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. Thông hiểu	3		

	THẾ KỶ XX	từ nửa sau TK XIX đến đầu TK XX	– Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. – Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.		1	
Số câu/loại câu			8 TNKQ	1 TL	1 TL	
Tỉ lệ			20%	15%	15%	
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ						
TT	Chương/ Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Chương 2: Khí hậu và thủy văn Việt Nam.	Vận dụng: – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. – Tìm ví dụ về giải pháp thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu. Vận dụng cao: – Liên hệ bản thân các giải pháp thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu...			½ ½	
2	Chương 3: Thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam.	Nhận biết: – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm chung của sinh vật VN. – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam... Thông hiểu: – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp... – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản...	8	1		
Số câu/ loại câu			8 câu	1 câu	1 câu	
Tỉ lệ %			20%	15%	15%	
Tỉ lệ chung (LS và ĐL)			40%	30%	30%	

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 8
Thời gian : 60 phút (không kể

Mã đề: A

(Đề gồm 02 trang)

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Chọn 01 phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1: Trong chiến tranh thế giới nhất (1914-1918, khối Hiệp ước gồm

- A. Đức, Anh, Pháp. B. Đức, Áo - Hung, Italia.
C. Nga, Đức, Italia. D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 2: Duyên cớ dẫn đến sự bùng nổ của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. Đức tấn công Ba Lan. B. Áo - Hung tuyên chiến với Xéc-bi.
C. Đức tuyên chiến với Nga. D. Thái tử Áo - Hung bị ám sát tại Xéc-bi.

Câu 3: Sau cách mạng tháng Hai, ở nước Nga tồn tại mấy chính quyền?

- A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Chưa có chính quyền.

Câu 4: Chính phủ tư sản lâm thời đại diện cho lợi ích của giai cấp

- A. đại đại chủ. B. tư sản và vô sản. C. tư sản. D. vô sản.

Câu 5: Vào tháng 2-1912, vua Thanh thoái vị, ai tuyên thệ nhậm chức Tổng thống thay cho Tôn Trung Sơn?

- A. Viên Thế Khải. B. Hồng Tú Toàn.
C. Lương Khải Siêu. D. Tôn Trung Sơn.

Câu 6: “ Ban hành Hiến pháp năm 1889 với quyền lực tối cao thuộc về Thiên hoàng” nội dung thuộc cải cách trong lĩnh vực nào của Thiên hoàng Minh Trị?

- A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Quân sự. D. Giáo dục.

Câu 7: Một trong những kết quả của cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là

- A. thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc.
B. lật đổ triều Mãn Thanh, thành lập Trung Hoa Dân quốc.
C. đánh bại các nước đế quốc.
D. xóa bỏ gia cấp địa chủ phong kiến.

Câu 8: Nhiệm vụ của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là lật đổ

- A. chế độ quân chủ lập hiến. B. chính phủ tư sản lâm thời.
C. chế độ quân chủ Nga hoàng. D. các Xô viết.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.

Câu 2 (1,5 điểm): Phân tích tác động của sự phát triển khoa học trong các thế kỉ XVIII - XIX. Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay như thế nào?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Chọn 01 phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1: Nhóm đất nào dưới đây chiếm tỉ lệ nhỏ nhất ở nước ta?

A. Đất feralit. B. Đất mặn, phèn. C. Đất phù sa. D. Đất mùn núi cao.

Câu 2: Trong các hệ sinh thái, hệ sinh thái nào sau đây ngày càng mở rộng?

- A. Hệ sinh thái ngập mặn. B. Hệ sinh thái nông nghiệp.
C. Hệ sinh thái nguyên sinh. D. Hệ sinh thái tre nứa.

Câu 3: Đặc điểm chung của đất phù sa là

- A. nghèo chất dinh dưỡng. B. tầng đất mỏng, bị chua.
C. tầng đất dày, phì nhiêu. D. phì nhiêu, nhiều cát.

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thoái hóa đất ở Việt Nam?

- A. Nạn phá rừng để lấy gỗ, đốt nương làm rẫy.
B. Hạn chế sử dụng phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.
C. Biến đổi khí hậu làm gia tăng tình trạng hạn hán, ngập lụt.
D. Việt Nam có 3/4 diện tích đồi núi, có độ dốc cao.

Câu 5: Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở vùng nào dưới đây?

- A. Vùng đồng bằng. B. Vùng núi cao.
C. Vùng trung du. D. Vùng ven biển.

Câu 6: Hệ sinh thái nào sau đây thuộc hệ sinh thái tự nhiên trên cạn?

- A. Rừng ngập mặn, cỏ biển. B. Rừng mưa nhiệt đới.
C. Đầm phá ven biển. D. Rạn san hô, rừng ôn đới.

Câu 7: Để bảo tồn đa dạng sinh học, chúng ta **không nên** thực hiện hành động nào sau đây?

- A. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.
B. Xử lý chất thải sinh hoạt và sản xuất.
C. Săn bắt động vật hoang dã trái phép.
D. Trồng rừng và bảo vệ rừng tự nhiên.

Câu 8: Sinh vật Việt Nam đa dạng thể hiện

- A. sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái.
B. có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.
C. có nhiều sinh vật có tên trong “Sách đỏ” Việt Nam.
D. có nhiều loài động thực vật quý hiếm.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Phân tích đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp?

Câu 2 (1,5 điểm):

a/ Em hãy nêu những giải pháp giảm nhẹ với biến đổi khí hậu? (1.0 điểm)

b/ Là học sinh em có thể làm gì để thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu? (0.5 điểm)

-----**HẾT**-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề B

(Đề gồm 02 trang)

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1: Trong chiến tranh thế giới nhất (1914-1918, khối Liên minh gồm

- A. Đức, Anh, Pháp. B. Đức, Áo - Hung, Italia.
C. Nga, Đức, Italia. D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 2. Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa các nước đế quốc

- A. với các nước chủ nghĩa xã hội. B. về kinh tế.
C. về vấn đề thị trường, thuộc địa. D. Đức, Áo - Hung với Xéc-bi.

Câu 3: Trong năm 1917, ở nước Nga diễn ra mấy cuộc cách mạng?

- B. Một. B. Hai. C. Ba. D. Không có cuộc cách mạng nào.

Câu 4: Các Xô viết ở Nga, đại diện cho lợi ích của giai cấp

- A. đại đại chủ. B. tư sản và vô sản.
C. tư sản. D. vô sản.

Câu 5: Cuối tháng 12-1911, Trung hoa Dân quốc được thành lập, ai được bầu làm Tổng thống lâm thời

- A. Tôn Trung Sơn. B. Hồng Tú Toàn.
C. Lương Khải Siêu. D. Viên Thế Khải.

Câu 6: “ Cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây” nội dung thuộc cải cách trong lĩnh vực nào của Thiên hoàng Minh Trị?

- A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Quân sự. D. Giáo dục.

Câu 7: Đầu không phải là điểm hạn chế của Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc?

- A. không lật đổ triều Mãn Thanh.
B. không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
C. không chống các nước đế quốc.
D. không xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 8: Nhiệm vụ của cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là lật đổ

- A. chế độ quân chủ lập hiến. B. chế độ quân chủ Nga hoàng.
C. chính phủ tư sản lâm thời. D. các Xô viết.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.

Câu 2 (1,5 điểm): Phân tích tác động của sự phát triển kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay như thế nào?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C,D) và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1: Nhóm đất nào dưới đây chiếm tỉ lệ lớn thứ hai ở nước ta?

- A. Đất feralit.
- B. Đất mặn, phèn.
- C. Đất mùn núi cao.
- D. Đất phù sa.

Câu 2: Hệ sinh thái nào sau đây thuộc hệ sinh thái tự nhiên dưới nước?

- A. Trảng cỏ, cây bụi.
- B. Rừng ngập mặn, cỏ biển.
- C. Rừng nhiệt đới gió mùa.
- D. Rừng mưa nhiệt đới.

Câu 3: Sinh vật Việt Nam đa dạng thể hiện

- A. có nhiều loài động thực vật quý hiếm.
- B. có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.
- C. có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.
- D. sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái.

Câu 4: Khu vực có nguy cơ lớn bị hoang mạc hoá là

- A. duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 5: Rừng trồng cây lấy gỗ, cây công nghiệp thuộc hệ sinh thái nào sau đây?

- A. Hệ sinh thái nông nghiệp.
- B. Hệ sinh thái tự nhiên.
- C. Hệ sinh thái công nghiệp.
- D. Hệ sinh thái nguyên sinh.

Câu 6: Nhóm đất phù sa sông và biển phân bố ở

- A. vùng đồi núi.
- B. các cao nguyên.
- C. các đồng bằng.
- D. vùng núi cao.

Câu 7: Nguyên nhân tự nhiên nào dẫn đến suy giảm đa dạng sinh học ở Việt Nam?

- A. Hoạt động khai thác lâm sản của con người.
- B. Hoạt động đánh bắt thủy sản quá mức.
- C. Biến đổi khí hậu với các hệ quả: bão, lũ, hạn hán,...
- D. Tình trạng đốt rừng làm nương rẫy.

Câu 8: Nhóm đất phù sa có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lớp vỏ phong hoá dày, đất thoáng khí.
- B. Đất có độ phì cao, rất giàu dinh dưỡng.
- C. Đất chua, nghèo các chất bazo và mùn.
- D. Có chứa nhiều ôxít sắt và ôxít nhôm.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Phân tích đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản?

Câu 2 (1,5 điểm):

a/ Em hãy nêu những giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu? (1.0 điểm)

b/ Là học sinh em có thể làm gì để thích ứng và giảm nhẹ với biến đổi khí hậu? (0.5 điểm)

-----HẾT-----

Mã đề: A

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	D	D	B	C	A	A	B	C

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.	- Vào giữa thế kỉ XIX, Trung Quốc trở thành “miếng mồi” cho các nước đế quốc phân chia, xâm xé. (0.25 đ) + Trong những năm 1840 - 1842, Anh gây chiến với Trung Quốc (gọi là Chiến tranh thuốc phiện). Bị thất bại, triều đình nhà Thanh buộc phải kí với Anh bản Hiệp ước Nam Kinh. (0.5 đ) - Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác đẩy mạnh xâm xé Trung Quốc. + Đức chiếm Sơn Đông. + Anh chiếm vùng châu thổ sông Dương Tử + Nga, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc. + Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây,... (0.5 đ) - Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước phong kiến, nửa thuộc địa. (0.25 đ)
Câu 2: (1,5 điểm) Phân tích tác động của sự phát triển khoa học trong các thế kỉ XVIII - XIX. Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay như thế nào?	Tác động: * <i>KH tự nhiên</i>: Những thành tựu đó đã tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng. (0,5 đ) * <i>KH tự nhiên</i>: Những trào lưu tư tưởng tiến bộ đã lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản, phản ánh khát vọng xây dựng một XH mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột, từng bước hình thành cương lĩnh của g/c công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. (0.5 đ) Sự phát triển KH-KT, VH, NT trong các TK XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay: - Trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, các phát minh và khám phá trong thời kỳ này đã đặt nền móng cho sự tiến bộ của công nghệ hiện đại. - Trên lĩnh vực văn học và nghệ thuật, những tác phẩm này không chỉ trở thành tác phẩm kinh điển mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa và nghệ thuật hiện đại. (0.5 đ)

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	D	B	B	C	A

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)	Phân tích đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp:		
		Đất feralit	
	Đặc điểm	- Lớp vỏ phong hoá dày, thoáng khí, dễ thoát nước. - Thường có màu đỏ vàng do chứa nhiều ô xít sắt và ô xít nhôm. - Chua, nghèo các chất bado và mùn. - Dễ rửa trôi-> các hợp chất ôxít sắt và ôxít nhôm thường tích tụ thành kết von hoặc đá ong...	0.25 0.25 0.25 0.25
		Giá trị sử dụng	- Trong lâm nghiệp: phát triển rừng sản xuất với các loại cây như thông, keo, bạch đàn...nhiều cây gỗ lớn, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ... - Trong nông nghiệp: trồng cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu, cây ăn quả, ...
Câu 2: (1,5 điểm)	a. Những giải pháp giảm nhẹ với biến đổi khí hậu:		
	+ Sử dụng tiết kiệm năng lượng: tắt điện khi không sử dụng, đi xe đạp, ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng...		0.25
	+ Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo: năng lượng mặt trời, gió, sức nước.		0.25
	+ Sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.		0.25
	+ Trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh...		0.25
	b. HS thích ứng với biến đổi khí hậu bằng các việc làm:		
	- Tắt điện, quạt khi không sử dụng.		
	- Hạn chế dùng túi nilong		
	- Trồng cây xanh,....		0.5
	(HS nêu từ 2 ý trở lên cho điểm tối đa)		

Mã đề: B

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	B	C	B	D	A	D	A	C

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.	- Vào giữa thế kỉ XIX, Trung Quốc trở thành “miếng mồi” cho các nước đế quốc phân chia, xâm xé. (0.25 đ) + Trong những năm 1840 - 1842, Anh gây chiến với Trung Quốc (gọi là Chiến tranh thuốc phiện). Bị thất bại, triều đình nhà Thanh buộc phải kí với Anh bản Hiệp ước Nam Kinh. (0.5 đ) - Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác đẩy mạnh xâm xé Trung Quốc. + Đức chiếm Sơn Đông. + Anh chiếm vùng châu thổ sông Dương Tử + Nga, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc. + Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây,... (0.5 đ) - Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước phong kiến, nửa thuộc địa. (0.25 đ)
Câu 2: (1,5 điểm) Phân tích tác động của sự phát triển kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay như thế nào?	Tác động: * <i>Kĩ thuật</i>: Những thành tựu đó đã tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động, nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao Thông vận tải phát triển nhanh chóng. (0.5 đ) * <i>Văn học- nghệ thuật</i>: - Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời. Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc. (0.5 đ) * Sự phát triển KH-KT, VH, NT trong các TK XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay: - Trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, các phát minh và khám phá trong thời kỳ này đã đặt nền móng cho sự tiến bộ của công nghệ hiện đại. - Trên lĩnh vực văn học và nghệ thuật, những tác phẩm này không chỉ trở thành tác phẩm kinh điển mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa và nghệ thuật hiện đại. (0.5 đ)

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	D	A	A	C	C	B

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)	Phân tích đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản:										
	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="319 235 525 268"></th> <th data-bbox="525 235 1302 268">Đất phù sa</th> <th data-bbox="1302 235 1310 268"></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="319 268 525 510">Đặc điểm</td> <td data-bbox="525 268 1302 510"> - Tầng đất dày, độ phì cao và giàu chất dinh dưỡng. - Đất phù sa ĐB sông Hồng: ít chua, tơi xốp, giàu chất dinh dưỡng. - Đất phù sa ĐB sông Cửu Long: Có 3 loại: đất phù sa ngọt có độ phì cao, đất phèn và đất mặn. - Đất phù sa ĐB ven biển Miền Trung: độ phì thấp hơn, nhiều cát, ít phù sa sông... </td> <td data-bbox="1302 268 1310 510"> 0.25 0.25 0.25 0.25 </td> </tr> <tr> <td data-bbox="319 510 525 669">Giá trị sử dụng</td> <td data-bbox="525 510 1302 669"> - Trong nông nghiệp: Trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, rau và hoa màu. - Trong thủy sản: đánh bắt và nuôi trồng thủy sản... </td> <td data-bbox="1302 510 1310 669"> 0.25 0.25 </td> </tr> </tbody> </table>		Đất phù sa		Đặc điểm	- Tầng đất dày, độ phì cao và giàu chất dinh dưỡng. - Đất phù sa ĐB sông Hồng: ít chua, tơi xốp, giàu chất dinh dưỡng. - Đất phù sa ĐB sông Cửu Long: Có 3 loại: đất phù sa ngọt có độ phì cao, đất phèn và đất mặn. - Đất phù sa ĐB ven biển Miền Trung: độ phì thấp hơn, nhiều cát, ít phù sa sông...	0.25 0.25 0.25 0.25	Giá trị sử dụng	- Trong nông nghiệp: Trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, rau và hoa màu. - Trong thủy sản: đánh bắt và nuôi trồng thủy sản...	0.25 0.25	
	Đất phù sa										
Đặc điểm	- Tầng đất dày, độ phì cao và giàu chất dinh dưỡng. - Đất phù sa ĐB sông Hồng: ít chua, tơi xốp, giàu chất dinh dưỡng. - Đất phù sa ĐB sông Cửu Long: Có 3 loại: đất phù sa ngọt có độ phì cao, đất phèn và đất mặn. - Đất phù sa ĐB ven biển Miền Trung: độ phì thấp hơn, nhiều cát, ít phù sa sông...	0.25 0.25 0.25 0.25									
Giá trị sử dụng	- Trong nông nghiệp: Trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, rau và hoa màu. - Trong thủy sản: đánh bắt và nuôi trồng thủy sản...	0.25 0.25									
Câu 2: (1,5 điểm)	a. Những giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu: + Trong sản xuất nông nghiệp: thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi,... + Trong công nghiệp: ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ vào sản xuất. + Trong dịch vụ: cải tạo, tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm du lịch,... + Tìm hiểu kiến thức về biến đổi khí hậu, tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu... b. HS thích ứng với biến đổi khí hậu bằng các việc làm: - Tắt điện, quạt khi không sử dụng... - Hạn chế dùng túi nilong - Trồng cây xanh,.... (HS nêu từ 2 ý trở lên cho điểm tối đa)	0.25 0.25 0.25 0.25 0.5									